

Điện gió ven biển

Việt Nam có tiềm năng phát triển điện gió bởi quỹ đất có sẵn và chế độ tốt hơn so với trên đất liền (theo hướng gió). Phát triển nguồn điện gió này sẽ giải quyết tốt những hạn chế về đất đai. Tuy nhiên, suất đầu tư hiện tại của loại hình điện gió này cao hơn trên đất liền do chi phí xử lý móng và công tác lắp đặt. Hiện tại một dự án với quy mô công suất 99MW đã Chính phủ được phê duyệt. 10 Tua bin gió với công suất lắp đặt là 16MW đã hòa vào lưới điện quốc gia. Biểu giá riêng cho điện gió ven bờ cũng đang được nghiên cứu và ban hành.

Cấp độ 1: Cấp độ 1 giả định rằng điện gió ven bờ phát triển không thuận lợi do thiếu quy hoạch, khả năng tiếp cận nguồn tài chính cũng như biểu giá chưa thật sự hấp dẫn đối với nguồn vốn vay thương mại. Kết quả là tổng công suất lắp đặt vào năm 2020 chỉ khoảng 32 MW; năm 2030 là 64MW; và đạt 164 MW vào năm 2050.

Cấp độ 2: Cấp độ 2 kỳ vọng rằng các chính sách và mục tiêu về phát triển nguồn điện các bon thấp sẽ được thúc đẩy mặc dù chưa có cải thiện đáng kể về chi phí đầu tư. Kết quả là có một lượng vừa phải được bổ sung để đến năm 2020 và 2030 có 99 MW và 299 MW được lắp đặt và sẽ đạt khoảng 699 MW vào năm 2050.

Cấp độ 3: Giả định rằng có một lượng công suất bổ sung khá lớn kịch bản rất lạc quan này, cao hơn so với cấp độ 2 và tiến tới đạt yêu cầu như nêu trong Quyết định phê duyệt Tổng sơ đồ 7 hiệu chỉnh. Kết quả là có 199 MW vào năm 2020 và 899 MW vào năm 2030. Đến năm 2050 có khoảng 4.459 MW được lắp đặt.

Cấp độ 4: Trong kịch bản này, giả định rằng tất cả các rào cản về kinh tế, xã hội hay kỹ thuật cho sự phát triển của nguồn điện gió ven bờ sẽ được dỡ bỏ. Có sự gia tăng đáng kể trong giá các loại nhiên liệu hóa thạch, đặc biệt là than nhập khẩu. Lưới điện thông minh được hình thành và phát triển. Khi đó ở cấp độ này, khả năng tăng lên sẽ 505 MW vào năm 2020; và đạt khoảng 6.605 MW năm 2050.



Hình: Các tuabin của nhà máy điện gió ven bờ Bạc Liêu, Photo © Vietnamnet

